

TIẾNG VIỆT 4 - ÔN LUYỆN: CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ, TRẠNG NGỮ

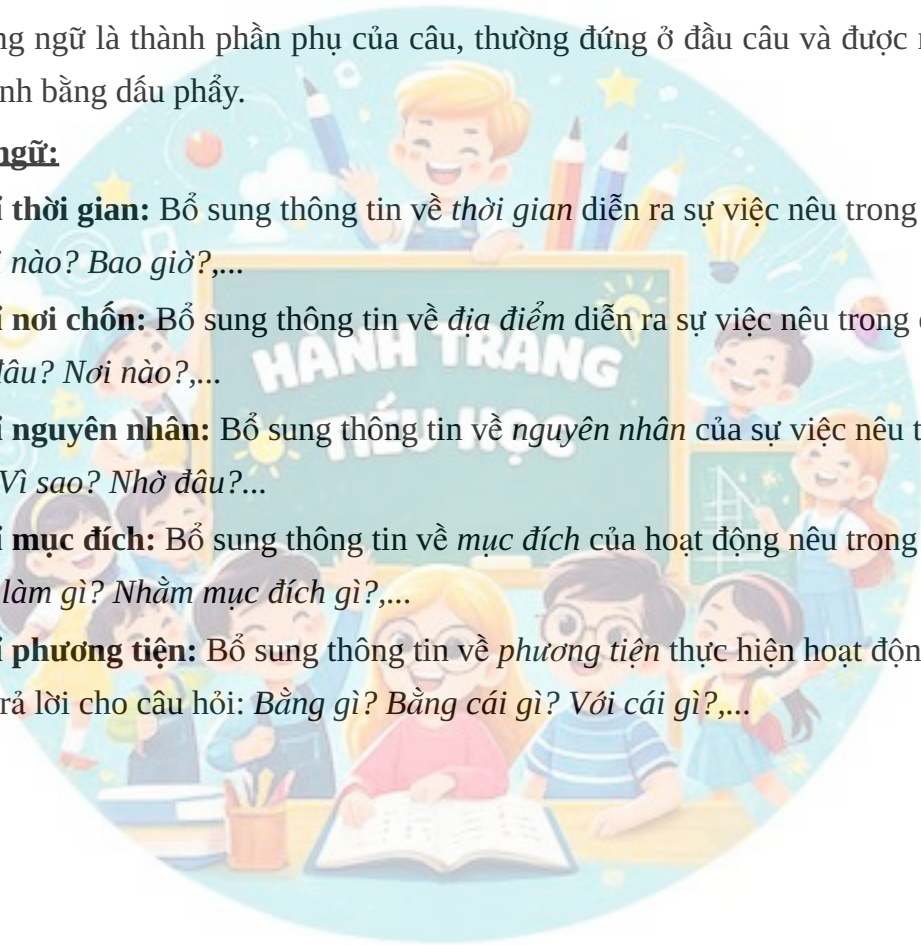
Họ và tên: Lớp:

1. CHỦ NGỮ VÀ VỊ NGỮ

- **Chủ ngữ (CN):** Nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,... được nói đến trong câu. Trả lời cho câu hỏi: *Ai (cái gì, con gì)?*
- **Vị ngữ (VN):** Nêu hoạt động, đặc điểm, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó. Trả lời cho câu hỏi: *Là gì (làm gì, thế nào)?*

2. TRẠNG NGỮ

- **Khái niệm:** Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, thường đứng ở đầu câu và được ngăn cách với hai thành phần chính bằng dấu phẩy.
- **Các loại Trạng ngữ:**
 - **Trạng ngữ chỉ thời gian:** Bổ sung thông tin về *thời gian* diễn ra sự việc nêu trong câu. Trả lời cho câu hỏi: *Khi nào? Bao giờ?,...*
 - **Trạng ngữ chỉ nơi chốn:** Bổ sung thông tin về *địa điểm* diễn ra sự việc nêu trong câu. Trả lời cho câu hỏi: *Ở đâu? Nơi nào?,...*
 - **Trạng ngữ chỉ nguyên nhân:** Bổ sung thông tin về *nguyên nhân* của sự việc nêu trong câu. Trả lời cho câu hỏi: *Vì sao? Nhờ đâu?...*
 - **Trạng ngữ chỉ mục đích:** Bổ sung thông tin về *mục đích* của hoạt động nêu trong câu. Trả lời cho câu hỏi: *Để làm gì? Nhằm mục đích gì?,...*
 - **Trạng ngữ chỉ phương tiện:** Bổ sung thông tin về *phương tiện* thực hiện hoạt động được nói đến trong câu. Trả lời cho câu hỏi: *Bằng gì? Bằng cái gì? Với cái gì?,...*



3. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Bài 1. Phân tích thành phần câu (xác định Trạng ngữ, Chủ ngữ, Vị ngữ) trong các câu sau:

a) Trên những cành cây cao, các chú chim chuyền cành hót líu lo.

.....

b) Để chuẩn bị cho hội diễn văn nghệ, chúng em đã luyện tập rất chăm chỉ.

.....

Bài 2. Trạng ngữ trong câu “*Bằng sự quyết tâm cao, Nam đã vượt qua kỳ thi một cách xuất sắc.*” trả lời cho câu hỏi nào?

A. Khi nào?

B. Ở đâu?

C. Bằng gì?

D. Để làm gì?

Bài 3. Em hãy thêm chủ ngữ và vị ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ dưới đây:

a) Bằng chiếc xe đạp cũ,

b) Sau cơn mưa rào mùa hạ,

Bài 4. Viết thêm chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh:

a) Từ sáng sớm, đã ríu rít hót vang góc vườn.

b) Ngoài đồng ruộng, đang hăng hái cày cấy cho kịp vụ mùa.

Bài 5. Em hãy mở rộng câu bằng cách thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu sau:

"Các bác nông dân đang gặt lúa trên đồng."

.....

Bài 6. Đánh dấu ☒ vào câu xác định đúng trạng ngữ:

☐ Bằng chiếc cọ vẽ nhỏ, bạn Lan đã vẽ nên bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp.

☐ Trên ngọn cây cao, con chim họa mi đang cất tiếng hót líu lo.

☐ Vì mưa lớn, đường phố bị ngập nước cục bộ.

☐ Dưới bóng cây mát rượi, các bạn học sinh đang vui vẻ trò chuyện.

Bài 7. Gạch một gạch dưới chủ ngữ, gạch hai gạch dưới vị ngữ của các câu trong đoạn văn sau:

Sáng hôm ấy, An xách ba lô, hào hứng bước ra cửa cùng bố. Bố nắm chặt tay An, căn dặn em những điều cần lưu ý cho chuyến cắm trại đầu tiên, mang theo niềm tin rằng em sẽ rèn luyện được tính tự lập và sự kiên cường.

(Sưu tầm)

Bài 8. Câu văn “*Bằng sự kiên trì và lòng dũng cảm của người chiến sĩ.*” sai ở đâu?

- A. Thiếu chủ ngữ.
- B. Thiếu vị ngữ.
- C. Thiếu chủ ngữ và vị ngữ.
- D. Thiếu trạng ngữ.

Bài 9. Em hãy nối trạng ngữ ở cột bên trái vào nhóm thích hợp ở cột bên phải:

Để thầy cô hài lòng, em luôn cố gắng rèn luyện mỗi ngày.

Vì muốn bảo vệ sức khỏe, mọi người tích cực tập thể dục.

Nhờ có sự động viên của thầy cô, em đã tự tin hơn rất nhiều.

Nhằm tránh lãng phí nước, chúng em luôn khóa vòi nước sau khi dùng.

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

Trạng ngữ chỉ mục đích

Bài 10. Em hãy khoanh tròn vào trạng ngữ và dùng dấu "/" để ngăn cách hai thành phần chính trong các câu sau:

- a) Trên đỉnh núi cao, mây trắng bông bồng trôi nhẹ nhàng.
- b) Chiều qua, nhóm chúng em đã hoàn thành xong bài tập nhóm.
- c) Nhờ sự chăm chỉ, Minh đã đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

Bài 11. Sắp xếp lại câu văn dưới đây để được chủ ngữ là phần gạch chân:

Bố em vừa sửa xong mặt bàn gỗ này bằng chiếc bào cẩn thận.

Bài 12. Phần gạch chân trong các câu sau là thành phần nào của câu? Đánh dấu ☒ vào cột tương ứng:

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ	Trạng ngữ
Sương càng tan nhanh, <u>mặt trời</u> càng rực rỡ.			
<u>Khi tỏa hương</u> , hoa sen mang vẻ đẹp thanh khiết dịu dàng.			
Vì chuẩn bị kỹ lưỡng, lớp em <u>giành giải Nhất</u> .			
<u>Để mở rộng vốn từ</u> , em nên đọc nhiều sách hơn.			

Bài 13. Dựa vào bối cảnh "Người nông dân cày ruộng trên đồng quê", hãy đặt một câu có sử dụng:

a) Trạng ngữ chỉ thời gian:

b) Trạng ngữ chỉ nơi chốn:

Bài 14. Em hãy đặt câu hỏi cho trạng ngữ trong các câu sau:

a) Để mở rộng tầm hiểu biết, em thường xuyên đọc sách ở thư viện.

b) Nhờ tinh thần đoàn kết, đội bóng của trường đã giành chức vô địch.

Bài 15. Em hãy nối các trạng ngữ ở cột bên trái sao cho phù hợp với từng vế câu ở cột bên phải:

Để giữ gìn vệ sinh,	mặt hồ phẳng lặng như một tấm gương khổng lồ.
Vì trời lạnh gió,	chúng em luôn tích cực nhặt rác quanh sân trường.
Mỗi buổi chiều,	đàn chim sẽ lại rủ nhau sà xuống bãi cỏ.
Sau nhà,	vườn rau xanh mướt của bà tỏa hương thơm dịu mát.

Bài 16. Em hãy đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong các câu sau:

a) Khi nắng thu về, đồng lúa chín vàng ươm như một biển vàng.

b) Những chiếc lá bàng mùa thu khẽ chao nghiêng rồi rơi xuống mặt đường.

Bài 17. Các câu văn dưới đây bị thiếu một thành phần chính. Em hãy sửa lại để được câu hoàn chỉnh:

a) Chiều nay, sẽ cùng các bạn đi đá bóng.

b) Để bảo vệ môi trường, em.

Bài 18. Đoạn văn sau có bao nhiêu câu? Khoanh tròn vào đáp án đúng:

Sớm hôm ấy, nắng thu bừng sáng. Khóm cúc vàng trước hiên nhà nở rộ. Gió heo mây thổi nhẹ qua khe cửa. Linh ngồi bên bàn học cùng mẹ, ngắm nhìn những chiếc lá chao nghiêng ngoài sân.

(Sưu tầm)

- A. Hai câu. B. Ba câu. C. Bốn câu. D. Năm câu.

Bài 19. Em hãy đặt câu có chủ ngữ là sự vật có trong ngoặc dưới đây:

a) Con trâu

b) Con thuyền

Bài 20. Em hãy sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành câu phù hợp:

a) ngọn núi / , / những / ẩn hiện / . / dải mây / trong sương / Trên

b) màu đỏ / cánh hoa / tươi thắm / . / bừng sáng / Những / hồng

Bài 21. Gạch chân vào trạng ngữ bị dùng sai trong đoạn văn dưới đây và sửa lại cho đúng:

Sắp đến Ngày Nhà giáo Việt Nam, Nam muốn tự tay làm một tấm thiệp ý nghĩa tặng cô giáo. Nhờ hoàn thành tấm thiệp, em đã nắn uốt từng nét chữ rất tỉ mỉ. Vào buổi lễ, em đã kính tặng cô tấm thiệp xinh xắn. Cô giáo rất xúc động trước tình cảm của Nam. Nhờ thế, cô đã mỉm cười xoa đầu và khen ngợi em.

(Sưu tầm)

Sửa lại cho đúng:

Bài 22. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào là câu hoàn chỉnh? Vì sao?

- ☐ Bông sen nở rộ. ☐ nở rộ.
☐ Bông sen. ☐ bông sen nở

Giải thích lý do:

Bài 23. Em hãy nối chủ ngữ ở cột bên trái với vị ngữ ở cột bên phải để tạo thành câu phù hợp:

Những chú ve	đang xòe tán rộng che mát một góc sân.
Đàn chuồn chuồn	cùng nhau ca hát rộn ràng suốt mùa hè.
Cây đa cổ thụ	bay rủ nhau về tổ khi chiều tà.
Bầy chim én	bay thấp chao qua chao lại báo hiệu trời mưa.

Bài 24. Viết thêm vị ngữ để hoàn thành câu văn dưới đây:

a) Các bạn đội viên

.....

b) Thầy giáo em

.....

